

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ:** .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa hữu cơ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUANG ĐỆ

2. Ngày tháng năm sinh: 09/09/1979; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 18, đường 28, khu 12 khu dân cư Hồng Phát, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 0934527817; E-mail: tqde@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2002 đến năm 2003: Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, phòng QC, công ty Vemedim, Thành phố Cần Thơ.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ năm 2003 đến năm 2004: Tập sự Giảng viên, Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2005 đến năm 2/2011: Giảng viên, Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 03/2011 đến năm 12/2015: Nghiên cứu sinh tiến sĩ, Viện Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ, Thành phố Daejeon, Hàn Quốc.
- Từ năm 03/2016 đến 04/2018: Giảng viên, BM Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 05/2018 đến 05/2020: Giảng viên, Phó Trưởng BM Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 01/2020 đến 12/2020: Nghiên cứu sau tiến sĩ, Bệnh viện Trường Đại học Inha, Trường Đại học Inha, Thành phố Incheon, Hàn Quốc.
- Từ 01/2021 đến nay: Giảng viên, BM Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên chính, BM Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm phân tích kỹ thuật, Chủ tịch Công đoàn Khoa Khoa học Tự nhiên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292.3834267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2002; số văn bằng: 407570; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Sư phạm Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 01 năm 2008; số văn bằng: 041777; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa học hữu cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 02 năm 2016; số văn bằng: 0401-UST2016D033; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa dược và dược lý học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ, Thành phố Daejeon, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu tổng hợp, bán tổng hợp các dẫn xuất và thử hoạt tính sinh học. Nghiên cứu tập trung theo định hướng sau:

- Nghiên cứu tổng hợp hữu cơ để hình thành thư viện chất và khảo sát mối quan hệ hoạt tính-cấu trúc của các hợp chất có hoạt tính sinh học nhằm phục vụ khám phá và phát triển thuốc mới;

- Nghiên cứu ứng dụng của công nghệ hóa - sinh - tin (Modelling và Molecular Docking: mô hình hóa và docking phân tử) trong nghiên cứu phát triển thuốc qua hai hướng gồm có sàng lọc trên nền tảng cấu trúc chất (Structure Based Virtual Screening, SBVS) và nền tảng hợp chất (Ligand Based Virtual Screening - LBVS).

- Nghiên cứu sàng lọc các hợp chất có hoạt tính sinh học nguồn gốc thiên nhiên bao gồm nghiên cứu phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên định hướng ứng dụng trong y dược, thực phẩm, hương liệu, mỹ phẩm, nông nghiệp; và tổng hợp, bán tổng hợp các hợp chất có hoạt tính sinh học cao, có giá trị kinh tế nhằm ứng dụng trong đời sống xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (Trường Đại học Cần Thơ), năm 2017.

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2019.

+ Tham gia: là thành viên tham gia 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 đề tài cấp Quốc gia quỹ Nafosted

- Đã công bố 66 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02 giáo trình và 04 tài liệu sách tham khảo, sách hướng dẫn đại học, sau đại học;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018

- Chứng nhận hướng dẫn “Sinh viên nghiên cứu khoa học” đạt giải nhất do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp năm 2020.

- Giấy khen hướng dẫn “Sinh viên nghiên cứu khoa học” đạt giải nhất do Trường Đại học Cần Thơ cấp năm 2020.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

16. Kỷ luật: không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có phẩm chất chính trị và tư tưởng vững vàng.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và qui tắc ứng xử của nhà giáo; Luôn sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan khi gặp khó khăn; Công bằng và đánh giá đúng năng lực của người học; Tôn trọng nhân cách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học và đồng nghiệp.

- Luôn tận tâm với công việc và nhiệm vụ được giao; Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, qui định và nội quy của nhà trường và của ngành, khoa và bộ môn; Sẵn sàng hợp tác với đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác.

- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ quy định của người giảng viên, không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm.

- Luôn tự học tập nâng cao kiến thức chuyên môn phục vụ cho công tác giảng dạy và NCKH.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			0	2	180	45	225/311.5/270
2	2018-2019			2	2	285	45	330/456.5/229.5
3	2019-2020			1	2	135	45	180/271.5/229.5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			2	6	0	45	45/442.5/280
5	2021-2022			0	1	345	0	345/362/280
6	2022-2023			0	3	285	45	330/403.5/280

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS  tại nước: Hàn Quốc, năm 11/2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B; TOEIC 760

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Sơn		HVCH	x		2017-2019	Trường ĐH Cần Thơ	11/11/2019 Số hiệu: 0003425
2	Hứa Hữu Bằng		HVCH	x		2017-2019	Trường ĐH Cần Thơ	11/11/2019 Số hiệu: 0003427
3	Huỳnh Duy Thiện		HVCH	x		2018-2020	Trường ĐH Cần Thơ	09/06/2020 Số hiệu: 0005069
4	Nguyễn Hữu Toàn		HVCH	x		2018-2020	Trường ĐH Cần Thơ	11/11/2020 Số hiệu: 0005510
5	Phạm Thị Kim Huê		HVCH	x		2018-2020	Trường ĐH Cần Thơ	31/12/2020 Số hiệu: 0005730

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	Giáo trình đại học	NXB. Đại học Cần Thơ, 2019 (Tái bản lần thứ nhất)	06		Biên soạn các chương 10, 11 và 12 từ trang 142 đến 220	2251/GXN-ĐHCT ngày 22/06/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Thực hành Hóa lý	Hướng dẫn	NXB. Đại học Cần Thơ, 2018	05		Biên soạn bài 3, và bài 6	2250/GXN-ĐHCT ngày 22/06/2023
3	Hợp chất dị vòng: nguồn hoạt chất tiềm năng trong nghiên cứu và phát triển thuốc	Tham khảo	NXB. Đại học Cần Thơ, 2023	03		Biên soạn chương 4 từ trang 144 đến 163	2254/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2023
4	Thực tập tổng hợp hóa dược	Hướng dẫn	NXB. Đại học Cần Thơ, 2023	02		Biên soạn chương 1 (từ trang 1 đến 28), chương 2 (bài 5,6 và 7; từ trang 44 đến 51)	2307/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2023
5	Hóa học các hợp chất dị vòng	Giáo trình sau đại học	NXB. Đại học Cần Thơ, 2023	02		Biên soạn chương 1, 2, 3 từ trang 1 đến 68	2245/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2023
6	Thực tập hóa hữu cơ	Hướng dẫn	NXB. Đại học Cần Thơ, 2023	04		Biên soạn bài 11, bài 13 và bài mở đầu về an toàn phòng thí nghiệm hóa hữu cơ	2252/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Ứng dụng phản ứng Japp-Klingemann để	Chủ nhiệm	T2017-17; Cấp cơ sở	1/5/2017 đến 31/12/2017	28/04/2018, Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tổng hợp một số dẫn xuất Pyrazolo-pyridazine		Trường ĐH Cần Thơ	gia hạn đến 30/4/2018	
2	Nghiên cứu tổng hợp toàn phần hoạt chất Benlinostat làm nguyên liệu cho thuốc điều trị ung thư	Chủ nhiệm	B2019-TCT-05; Cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo	1/1/2019 đến 30/12/2020, gia hạn đến 30/6/2021	18/01/2022, Xếp loại: Đạt
3	Tổng hợp dẫn xuất benzimidazole có hoạt tính ức chế polymerase và protease ứng dụng trong điều trị Zika và viêm gan siêu vi B	Thành viên	104.01-2018.51; Cấp Quốc gia	2018 đến 2021	12/12/2021, Xếp loại: Đạt
4	Tổng hợp các hợp chất dị vòng có hoạt tính ức chế polymerase và aaRS, định hướng trong phát triển thuốc kháng virus và kháng sinh	Thành viên	104.01-2018.51; Cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo	2020 đến 2021	30/08/2022, Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ Tiến sĩ</b>								
1	Nghiên cứu tổng hợp kẽm tetrasulfophthalocyanine	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			11: 264-267	2009
2	Synthesis of (3S,4S)-4-aminopyrrolidine-3-ol derivatives and biological evaluation for their BACE1 inhibitory activities	6	Tác giả chính	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN:0960-894X	SCIE IF= 2,94 (2022/23) Q2 (2022 &2023)	6	26: 51-54	2016
<b>Sau khi bảo vệ Tiến sĩ</b>								

3	Nghiên cứu thành phần và hàm lượng các lớp chất lipid, phospholipid, axit béo, và phosphatidylcholine loài san hô mềm <i>capnella</i> sp.	8	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN:1859-3097			3(16): 306-314	2016
4	Quy trình hiệu quả tổng hợp các dẫn xuất 1,2-disubstituted benzimidazole	6	Đồng tác giả	Tạp chí Hóa học ISSN:0866-7144			55(5E34): 90-96	2017
5	Suppression of NFAT5-mediated Inflammation and Chronic Arthritis by Novel $\kappa$ B-binding Inhibitors	16	Đồng tác giả	EBioMedicine ISSN:2352-3964	SCIE IF=11,205 (2022/23) Q1 (2022 &2023)	26	18: 261-273	2017
6	Synthesis of Heterocyclic Deravative Pyrazolo-Pyridazine Derived From Diazonium Salt Using Japp-Klingemann Reaction	7	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			3(23): 202-208	2018
7	Facile sodium metabisulfite mediated synthesis of 1,2-disubstituted benzimidazoles and cytotoxicity evaluation	7	Đồng tác giả	Heterocycles ISSN:1881-0942	SCIE IF= 0,689 (2022/23) Q4 (2022 &2023)	2	98(5): 650-664	2019
8	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính gây độc tế bào của một số dẫn xuất chalcone	4	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55(5A): 37-42	2019
9	Hoạt tính kháng nấm của các hợp chất phân lập từ địa y <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale	14	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			24(4): 51-56	2019
10	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng virus viêm gan siêu vi C của các dẫn xuất N-benzyl-2-pyrrolylbenzimidazole	5	Đồng tác giả	Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144			57(4E34): 230-237	2019
11	Docking belinostat into HDAC 8 using autodock tool	9	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			12(2): 1-8	2020
12	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá khả năng ức chế enzyme histone deacetylase (HDAC)	13	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(2): 1-9	2020



	in silico của một số dẫn xuất tương tự belinostat							
13	Ứng dụng mô hình mô phỏng docking để so sánh tương tác giữa các thuốc kháng cholinergic với enzyme acetylcholinesterase	9	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(2): 26-32	2020
14	Benzimidazole Derivatives as Novel Zika Virus Inhibitors	13	Đồng tác giả	ChemMedChem ISSN:1860-7179	SCIE IF= 3,54 (2022/23) Q1 (2022 &2023)	12	15: 1-12	2020
15	A simple method of synthesizing the drug compound belinostat	5	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			25(1): 218-225	2020
16	Synthesis of some extended heterocyclic pyrazolo-pyridazine derivatives bearing (methyl)phenyl amide moiety	3	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			25(2):226-231	2020
17	Synthesis of heterocyclic pyrazolo-pyridazine derivatives incorporating N-isopropylbenzamide moiety	3	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			25(4): 196-201	2020
18	Nghiên cứu tương tác của panobinostat với enzyme HDAC2 VÀ HDAC8 bằng Autodock	7	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			25(3): 35-41	2020
19	Ứng dụng phản ứng Wittig và tác nhân khử $\text{CH}_3\text{COONH}_4/\text{Zn}$ vào tổng hợp toàn phần hoạt chất belinostat	5	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			25(4): 40-44	2020
20	Tổng hợp các dẫn xuất Thioether-Linked bis-Benzimidazole	5	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN:0868-3224			25(4): 138-143	2020
21	Chemical constituents of the lichen <i>Parmotrema tinctorum</i> and their antifungal activity	9	Đồng tác giả	Chemistry of Natural Compounds ISSN:0009-3130	SCIE IF= 0,830 (2022/23) Q3 (2022 &2023)	9	56(2): 315-317	2020

22	Tổng hợp dẫn xuất mang khung kết hợp 1,3,4-Oxadiazole/Benzimidazole	5	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(3): 152-156	2020
23	Tổng hợp dẫn xuất dị vòng kết hợp Quinazolinone/1,3,4-Oxadiazole/Benzimidazole	4	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(3): 157-162	2020
24	Tổng hợp dẫn xuất mang khung kết hợp Quinazolin-4-one/Benzimidazole	5	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(4): 171-176	2020
25	In vitro anti-inflammatory resorcinol derivatives and their in silico analysis	8	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			12(3): 80-84	2020
26	Pyrazole substituted resorcinol derivatives with PI3K $\gamma$ inhibitory potential	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			12(3): 85-89	2020
27	Hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết ethanol từ giun đất ( <i>Lampito mauritii</i> Kinberg, 1867)	4	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(3): 131-137	2020
28	Nghiên cứu tương tác của vorinostat với enzyme HDAC8 (1T67) bằng Autodock	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(6A):77-88	2020
29	Synthesis, bioevaluation and in silico approach of sulfonamide and sulfonamidehydroxamide structure of 1,3-benzodioxole-5-methylamine	5	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(4): 202-207	2020
30	The simple synthetic route of belinostat-a green approach	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Quốc tế AGU ISSN: 0866-8086			8(1): 81-86	2020
<b>3 năm cuối</b>								
31	Xây dựng công thức chứa amino glycol copolymer giúp tăng hiệu quả dưỡng tóc			Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(4A): 125-130	2021

32	Tổng hợp, tiếp cận dược lý và đánh giá khả năng ức chế enzyme histone deacetylase 8 (HDAC8) in silico của một số dẫn xuất tương tự belinostat	7	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			57(2a): 58-66	2021
33	Designs, Synthesis, Docking Studies, and Biological Evaluation of Novel Berberine Derivatives Targeting Zika Virus	13	Tác giả chính	Journal of Chemistry ISSN:2090-9063	SCIE IF= 3,241 (2022/23) Q2 (2022 &2023)	4	2021(5567111): 1-10 <a href="https://doi.org/10.1155/2021/5567111">https://doi.org/10.1155/2021/5567111</a>	2021
34	Tổng hợp một vài hợp chất dạng sulfonamide thông qua phản ứng sandmeyer và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn bacillus cereus	6	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(2): 129-134	2021
35	Phân tích phổ <sup>1</sup> H-NMR và cấu trúc sản phẩm dạng sulfonamide được tổng hợp bằng cách chlorosulfonyl hóa muối diazonium thông qua phản ứng Sandmeyer	6	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(1): 144-148	2021
36	Hoạt tính sinh học của tảo nâu ( <i>Sargassum</i> sp.) tại hòn Rễ Lớn, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	6	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(1): 79-84	2021
37	Bisphenol A gây ảnh hưởng hệ thần kinh trên mô hình ruồi giấm ( <i>Drosophila melanogaster</i> )	7	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(2): 123-128	2021
38	Nghiên cứu sự tương tác của romidepsin với enzyme HDAC6 và HDAC8 sử dụng công cụ autodock	10	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(1): 112-116	2021
39	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá in silico khả năng ức chế enzym histone deacetylase 8 (HDAC8) của một số dẫn xuất tương tự belinostat	10	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(2): 164-169	2021
40	<i>In vitro</i> osteogenic activities of sulfated derivative of polysaccharide extracted from <i>Tamarindus indica</i> L.	7	Đồng tác giả	Biological Chemistry ISSN:1437-4315	SCIE IF= 4,700 (2022/23)	4	402(10): 1213-1224	2021

					Q1 (2022 &2023			
41	Efficient one-pot tandem synthesis and cytotoxicity evaluation of 2,3-disubstituted quinazolin-4(3H)-one derivatives	7	Đồng tác giả	Tetrahedron ISSN: 0040-4020	SCIE IF= 2,388 (2022/23) Q2 (2022 &2023	4	98 (132426): 1-7	2021
42	Curcumin-removed turmeric oleoresin nano-emulsion as a novel botanical fungicide to control anthracnose ( <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> ) in litchi	10	Đồng tác giả	Green Processing and Synthesis ISSN:2191-9542	SCIE IF= 3,970 (2022/23) Q2 (2022 &2023	1	10: 729-741	2021
43	Khảo sát tác dụng chống oxy hoá của cao chiết lá mật gấu nam	3	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(4B): 79-82	2021
44	Ảnh hưởng của điều kiện nhiệt độ đến vòng đời, tuổi thọ và khả năng sinh sản của ruồi giấm <i>Drosophila melanogaster</i>	5	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(4A): 110-114	2021
45	<i>N</i> -acetylation of 2-aminobenzothiazoles with Acetic Acid for Evaluation of Antifungal Activity and In Silico Analysis	5	Đồng tác giả	Journal of Molecular Docking ISSN:2798-138X	Tạp chí Quốc tế		1(2):78-83	2021
46	Hoạt tính kháng nấm của chế phẩm nano phức hợp Ag-Cu@CS chế tạo bằng phương pháp bọc <i>in-situ</i>	9	Đồng tác giả	Tạp chí xúc tác và hấp phụ Việt Nam ISSN:0866-7411			10(1): 24-30	2021
47	Inhibition of $\alpha$ -Glucosidase, Acetylcholinesterase, and Nitric Oxide Production by Phytochemicals Isolated from <i>Millettia speciosa</i> -In Vitro and Molecular Docking Studies	13	Đồng tác giả	Plants ISSN: 2223-7747	SCIE IF= 4,658 (2022/23) Q1 (2022 &2023)	3	11(388):1- 17	2022
48	Water-in-silicone emulsion – the approach to an ideal bb cream	6	Tác giả chính	Indian Journal of Pharmaceutical Education and Research ISSN: 0019-5464	SCIE IF= 0.843 (2022/23) Q3 (2022 &2023)		56(2):372- 386	2022

49	Design, Synthesis and Cytotoxicity Evaluation of Substituted Benzimidazole Conjugated 1,3,4-Oxadiazoles	9	Đồng tác giả	Chemical and Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE IF= 1.903 (2022/23) Q2 (2022 &2023)	1	70(6): 448-453	2022
50	Target Design of Novel Histone Deacetylase 6 Selective Inhibitors with 2-Mercaptoquinazolinone as the Cap Moiety	11	Đồng tác giả	Molecules ISSN:1420-3049	SCIE IF=4,927 (2022/23) Q1 (2022 &2023)	3	27(2204): 1-14	2022
51	Anti-multiple myeloma potential of resynthesized belinostat derivatives: an experimental study on cytotoxic activity, drug combination, and docking studies	13	Tác giả chính	RSC Advances ISSN: 2046-2069	SCIE IF=4,036 (2022/23) Q2 (2022 &2023)	1	12: 22108– 22118	2022
52	Quinazolinone based hydroxamates as anti-inflammatory agents	4	Đồng tác giả	Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			14(2): 73-82	2022
53	Docking-Based Virtual Screening for the Discovery of 1,3,4-Oxadiazoles as Aminoacyl-tRNA Synthetase Inhibitors	3	Đồng tác giả	Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			14(2): 83-92	2022
54	Tổng hợp và thử hoạt tính <i>in vitro</i> kháng nấm, kháng khuẩn của hợp chất đồng (II) xitrat, định hướng làm chế phẩm phòng bệnh trên cây trồng	7	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam - MOST P-ISSN: 1859-4794 E-ISSN: 2615-9929			64(11): 38-43	2022
55	Solvent free, microwave-assisted synthesis and cytotoxicity evaluation of benzoxazole derivatives	3	Đồng tác giả	Science & Technology Development Journal ISSN: 1859-0128			25(4): 2594-2599	2022
56	Một số biện pháp quản lý giảm thiểu phát thải khí N <sub>2</sub> O trong trồng trọt	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học -Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 58, Số Chuyên đề SDMD (2022): 214-224	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

57	Hoạt tính kháng nấm của rutin và các cao chiết từ cây thóc lép ba hoa <i>Desmodium triflorum</i> : Nghiên cứu phân lập, bioassay và bào chế dạng nano	11	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 58, Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên (2022)(2): 68-73	2022
58	Thành phần hóa học của cao chiết ethyl acetate từ cây ba chẽ <i>Desmodium triangulare</i> (Retz.) Merr	13	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 58, Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên (2022)(2): 209-216	2022
59	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng nấm hại cây trồng của phần rễ cây xuyên khung ( <i>Ligusticum wallichii</i> , <i>Apiaceae</i> )	8	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 58, Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên (2022)(2): 88-93	2022
60	Khám phá các phân tử thuốc từ cơ sở dữ liệu Drugbank như là hợp chất ức chế Kinesin Eg5 ở người bằng docking phân tử	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 58, Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên (2022)(2): 148-154	2022
61	A novel IRAK4/PIM1 inhibitor ameliorates rheumatoid arthritis and lymphoid malignancy by blocking the TLR/MYD88-mediated NF- $\kappa$ B pathwa	14	Đồng tác giả	Acta Pharmaceutica Sinica B ISSN: 2211-3835	SCIE IF=14,907 (2022/23) Q1 (2022 & 2023)	2	13(3): 1093-1109	2023
62	Novel histone deacetylase 6 inhibitors using benzimidazole as caps for cancer treatment	12	Đồng tác giả	New Journal of Chemistry ISSN: 1144-0546	SCIE IF=3,925 (2022/23) Q2 (2022 & 2023)		47: 7622-7631	/2023
63	Protective effect of TPP-Niacin on microgravity-induced oxidative stress and mitochondrial dysfunction of retinal epithelial cells	13	Đồng tác giả	Biochimica et Biophysica Acta (BBA) - Molecular Cell Research ISSN: 0167-4889	SCIE IF=5,011 (2022/23) Q1 (2022 & 2023)	2	1870 (1): 119384,	2023
64	Characterization of thymol derivatives from <i>Eupatorium fortunei</i> Turcz. aerial parts	10	Đồng tác giả	Natural Product Research ISSN: 1478-6419	SCIE IF=2,488 (2022/23) Q2 (2022 & 2023)			2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

65	Preparation and potential of nanoparticles containing curcuminoids to control fungal diseases in tropical fruits	12	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518	Scopus (2023); Q4 (2023)		61(2): 298-308	2023
66	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học của hai dẫn xuất tương tự belinostat chứa fluorine ở vị trí CAP	8	Tác giả chính	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Tự nhiên ISSN: 2588-106X			7(1): 2522-2531	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài SCIE (33, 48 và 51)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Hóa Dược, trình độ đại học	Tham gia	Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ số 505/QĐ-ĐHCT ngày 29/2/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định cho mở ngành đào tạo bậc Đại học của Bộ Giáo dục và đào tạo số 354/QĐ-BGDĐT ngày 07/02/2017	
2	Chương trình đào tạo ngành Hóa hữu cơ, trình độ tiến sĩ	Giai đoạn đầu tham gia; Giai đoạn sau chủ trì	Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ số 1478/QĐ-ĐHCT ngày 20/5/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định cho mở ngành đào tạo bậc Tiến sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo số 2493/QĐ-BGDĐT ngày 05/07/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trần Quang Đệ**